

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 693: Mọi Pháp Sở Dĩ Có Đủ Loại Khác Biệt, Là Tùy Theo Nghiệp Lực Mà Khác (Duy Thức Sở Biến) (Phần Thượng)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 059)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Mọi pháp sở dĩ có đủ loại khác biệt, là tùy theo nghiệp lực mà khác (Duy Thức sở biến). Nghiệp lực phức tạp thì hiện tượng cũng phức tạp, nghiệp lực thuần tịnh thì hiện tượng cũng thuần tịnh, may mắn không sai chạy. Đây gọi là “Không tức là Hữu”. Phàm phu không rõ đạo lý này, bài bác không nhân quả, chấp lấy tướng Không, không chuyển ác nào chẳng làm, đây chính là cái nhân của sự đọa lạc.】

Đoạn này cùng với đoạn giảng ở phía trước, hai đoạn ngắn này vô cùng quan trọng, bởi vì đó là nền tảng cho sự quán chiếu tu hành của chúng ta. Đối với cách nhìn nhận vạn tượng trong vũ trụ nhân sinh, rốt cuộc cách nhìn nào mới là chính xác? Những cách nhìn nào là sai lầm? Hai đoạn này có thể nói là cách nhìn chân thực nhất, chân tướng của vũ trụ đích thực là đúng như vậy. Nếu chúng ta có thể thường xuyên ghi nhớ trong lòng, thường xuyên dùng góc độ này để quan sát hết thấy vạn pháp, thì chẳng những có thể đắc định, tâm được an, mà còn có thể khai ngộ; đúng như câu nói “tâm an lý đắc” (lý lẽ rõ ràng minh bạch thì tâm liền an). Tâm an lý đắc chính là quả vị từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên. Từ đó có thể thấy, những gì hai đoạn này nói đến chính là cảnh giới của Bồ-tát từ Sơ trụ Viên giáo trở lên.

Mọi pháp vì sao lại phức tạp như vậy, có đủ loại khác biệt? Nguyên nhân của sự phức tạp là do ý niệm phức tạp. Phật thường nhắc nhở chúng ta trong các bộ kinh Đại thừa rằng: “Hết thấy pháp từ tâm tướng sinh”. Y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, cho đến Nhất Chân pháp giới, thế giới Cực Lạc, thấy đều từ tâm tướng sinh. Nếu chúng ta có thể thể hội được đôi chút ý nghĩa của câu nói này, chúng ta hãy thử tự kiểm điểm lại xem, tâm tướng của chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu ý niệm? Bao nhiêu ý niệm khác nhau? Từ

mùng một đầu năm đến ba mươi tháng chạp, từ lúc chúng ta sinh ra cho đến khi báo thân này kết thúc, quý vị thử nghĩ xem, có bao nhiêu ý niệm! Mà những gì bản thân chúng ta có thể tự nhận biết được, thật lòng mà nói, chỉ là những ý niệm vô cùng thô thiển, còn những ý niệm vi tế thì chính chúng ta lại chẳng hề hay biết. Tâm của người càng thanh tịnh thì năng lực quan sát càng vi tế. Kinh Đại thừa nói, Bồ-tát Bát địa mới nhìn thấy được động tướng của A-lại-da thức, tức là những hoạt động của A-lại-da thức mà chúng ta thường nhắc đến, phải đạt đến cảnh giới đó thì các Ngài mới có thể nhìn thấy được; đó là những ý niệm cực kỳ vi tế. Ý niệm phức tạp đến thế, mà hết thấy pháp lại từ tâm tướng sinh, tâm tướng này chính là ý niệm. Vạn pháp đều do tâm tướng mà sinh ra, vậy thì làm sao có thể không phức tạp cho được? Đương nhiên là vô cùng phức tạp rồi. Chỉ riêng một con người chúng ta, ý niệm này đã vô lượng vô biên, huống hồ là đại chúng, là vạn loại chúng sinh, những ý niệm này cộng lại với nhau thì thật là quá đổi kinh khủng! Trong kinh chỉ dùng một câu để hình dung: Không thể nghĩ bàn! Đây là lời nói thật, đích xác là không thể nghĩ bàn (bất khả tư nghị). Thế nên, đủ loại hiện tượng khác biệt đều là do nghiệp lực biến hiện ra. Chỗ này nói nghiệp lực biến hiện, cũng chính là “Duy Thức sở biến” mà Pháp Tướng Tông thường nói, và “từ tâm tướng sinh” mà Phật thường dạy, đều cùng chung một ý nghĩa.

Nghiệp lực phức tạp, chư vị cần phải biết, khởi tâm động niệm là đã tạo nghiệp rồi, chứ không phải nói rằng miệng chúng ta tạo, thân chúng ta tạo mới tính là tạo nghiệp. Công cụ tạo nghiệp có ba loại lớn: Thân, ngữ, ý. Thân tạo nghiệp, ngữ (lời nói) tạo nghiệp, và ý niệm cũng tạo nghiệp, ý niệm chính là ý nghiệp. Thân và miệng tạo nghiệp còn có lúc gián đoạn, có lúc dừng lại, nhưng ý nghiệp thì không hề gián đoạn. Dừng cho rằng chúng ta đang ngồi tĩnh tọa ở đó, tâm rất thanh tịnh, một niệm không sinh là không tạo nghiệp; những ý niệm vi tế vẫn đang tiếp tục không ngừng tạo nghiệp đấy. Mỗi tối đi ngủ, thân chúng ta không tạo nghiệp, miệng cũng không tạo nghiệp, nhưng vẫn còn nằm mộng, nằm mộng chính là ý vẫn đang tạo nghiệp. Cho nên ý tạo nghiệp chưa bao giờ gián đoạn, điều này là đáng sợ nhất! Nghiệp lực phức tạp thì hiện ra cái tướng phức tạp.

Môi trường thời xưa không phức tạp như thời nay của chúng ta. Chúng ta đừng nói đến thời thượng cổ, thời đó thì chúng ta cũng không biết, hãy nói ba mươi năm trước thôi. Những người ở độ tuổi bốn, năm mươi, khi chúng ta nhắc đến ba mươi năm trước, họ nhớ rất rõ, xã hội ba mươi năm trước thuần phác

hơn bây giờ rất nhiều. Lui lại ba mươi năm trước nữa, môi trường lúc đó lại càng thuần phác, càng đáng yêu hơn. Nguyên nhân là gì? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của người thời đó ít hơn người bây giờ, sự cảm dỗ của ngũ dục lục trần ngoài xã hội cũng ít. Bây giờ vọng tưởng nhiều, những sự việc cảm dỗ khiến quý vị khởi vọng tưởng quá nhiều. Mỗi ngày vừa mở tivi lên là đã dụ dỗ quý vị đánh mất chánh niệm mà khởi vọng tưởng; mỗi ngày xem báo chí cũng đều là bắt quý vị khởi vọng tưởng, cái duyên này không tốt! Ba mươi năm trước cũng có báo chí, nhưng không nhiều đến thế, chỉ có một, hai tờ mà thôi; bây giờ thì mười mấy tờ, vọng tưởng nhiều rồi. Xã hội này phức tạp hơn thời trước, vọng niệm nhiều hơn. Từ phương diện này chúng ta có thể thể hội được, tâm của người thời xưa tương đối thanh tịnh; đặc biệt là người Trung Quốc.

Người Trung Quốc thuở trước đọc sách cổ, từ nhỏ đã được dạy đọc sách. Đọc sách là tu cái gì? Đọc sách chính là tu Giới - Định - Tuệ. Giới - Định - Tuệ được bồi dưỡng ngay từ khi còn nhỏ. Các trường tiểu học thời xưa ở Trung Quốc, trẻ em bảy tuổi đi học, tôn chỉ giảng dạy chủ yếu chính là Giới - Định - Tuệ. Tuy người ta không dùng thuật ngữ của Phật giáo, nhưng nội dung thì hoàn toàn tương đồng. Dạy trẻ nhỏ phải hiểu phép tắc, phải biết trật tự lớn nhỏ, nhất cử nhất động, lời ăn tiếng nói đều phải có phép tắc, phép tắc đó chính là Giới. Huấn luyện cho các em tâm địa thanh tịnh, đừng suy nghĩ lung tung. Dùng phương pháp gì để huấn luyện? Đọc sách, học thuộc lòng; học thuộc lòng thì các em sẽ không khởi vọng tưởng. Trong sách có ý nghĩa gì thì thầy đều không giảng, chỉ dạy các em đọc, chỉ dạy các em học thuộc; ý nghĩa là gì thì không cần biết, đó chính là tu Định! Vừa hiểu được ý nghĩa là bắt đầu suy nghĩ lung tung ngay, cho nên không giảng giải, chỉ dạy các em học thuộc lòng. Từ bảy tuổi đến mười hai tuổi, trong quá trình này, đem tất cả kinh thư, hoặc là những bài văn hay của cổ nhân do cha mẹ, thầy cô tuyển chọn, thầy đều học thuộc lòng cho thật nhuần nhuyễn trong khoảng thời gian này. Mỗi một bài phải đọc một trăm lần, hai trăm lần, đọc cho đến khi thuộc thật lào thông. Công phu này bỏ ra rất xứng đáng, tâm các em được thanh tịnh, tâm đã định lại rồi. Hơn nữa, những điều đã học thuộc thì cả đời đều không quên, đến tám mươi tuổi, chín mươi tuổi vẫn có thể đọc lâu lâu, không bao giờ quên; khi viết văn, nói chuyện, trích dẫn kinh điển đều có thể thuận tay mà lấy ra dùng, không cần phải đi tra cứu sách tham khảo, đó đều là nhờ nền tảng học thuộc sách từ lúc nhỏ. Cho nên các em tu Định, lúc nhỏ đã tu Giới, tu Định. Mười ba, mười bốn tuổi thì vào Thái học, thuở xưa không có trường trung học, sau khi tốt nghiệp tiểu học xong thì vào

Thái học; Thái học chính là trường Đại học. Trong trường Đại học, thầy giáo không bắt quý vị học thuộc lòng nữa, mà là giảng giải, nghiên cứu, thảo luận; chính là đem những điều quý vị đã học, đã thuộc từ trước, vào lúc này thầy giáo sẽ hướng dẫn, giảng giải cho quý vị, dẫn dắt quý vị cùng nghiên cứu thảo luận, ngày ngày làm việc này, đó chính là khai trí tuệ! Lúc thầy giáo giảng dạy có cần sách giáo khoa không? Nói cho chư vị biết, không có sách giáo khoa. Thầy giáo từ nhỏ cũng đã học thuộc lòng rồi, học trò cũng đã thuộc lòng rồi, cho nên không cần dùng đến sách giáo khoa. Nhắc đến “Luận Ngữ” thiên thứ mấy, trang thứ mấy, dòng thứ mấy, mọi người đều biết, đều đã thuộc lòng, chẳng cần dùng đến sách vở.

Người xưa đi học rất vui, tràn đầy niềm vui! Không giống như bây giờ đi học vô cùng cực khổ. Tôi thấy học sinh thời nay, e rằng kiếp sau chẳng dám làm người nữa, quá khổ, quá cực rồi! Người xưa đi học là một niềm vui. Thầy giáo dẫn theo học trò, mang theo rượu và thức ăn, du sơn ngoạn thủy, đi du lịch. Đi du lịch ba tháng trở về thì khóa trình này cũng giảng xong; dọc đường vừa đi chơi vừa nghiên cứu thảo luận, quý vị thử nghĩ xem điều đó vui biết bao! Đâu có giống như việc đi học bây giờ, thật đáng sợ, dọa chết người! Cho nên việc đọc sách ngày xưa thật sự rất vui sướng. Chúng ta nhìn thấy đời sống và sự học của cổ nhân, thật sự đều đậm chất thi vị, quả thật cuộc sống này của họ là có chân - thiện - mỹ; bây giờ thì không còn nữa. Sự thụ hưởng của chúng ta hiện nay chỉ là một chút tiện lợi của văn minh vật chất, nhưng cái giá phải trả thì vô cùng thâm trọng, niềm vui của nhân sinh không còn nữa. Con người đều biến thành máy móc, trở nên cơ giới hóa, đây là một hiện tượng vô cùng bi ai, chúng ta nhất định phải tỉnh ngộ.